

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **20** /2014/QĐ-UBND

Vinh Yên, ngày **29** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với các

Doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 8/5

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại DN có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch Đầu tư tại Tờ trình số 574/TTr-SKHĐT ngày 31/10/2013; Báo cáo thẩm định Văn bản QPPL của Sở Tư pháp số 43/BC-STP ngày 21/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với các Doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

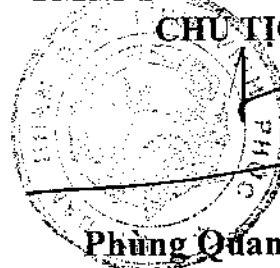
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái quy định này và Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thủy lợi tỉnh Vinh Phúc, đều được bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *Y*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị;
- Website Chính phủ;
- Báo VP, Đài PTTH tỉnh; CTTĐT, CB tỉnh;
- Lưu: VT, (60b). *y*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Quang Hùng

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với các Doanh nghiệp
có vốn Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc).*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp, thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành, thị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Doanh nghiệp (DN) có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý và trách nhiệm báo cáo của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ quan đầu mối theo định kỳ để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Là các Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý.
2. Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
3. Các cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước; UBND các huyện, thành, thị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý bao gồm:
 - a) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc tỉnh quản lý;
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thuộc tỉnh quản lý.
 - c) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thuộc tỉnh quản lý trong đó vốn góp của Nhà nước không quá 50% vốn điều lệ.
2. Vốn góp của Nhà nước là vốn được Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp do một cơ quan nhà nước hoặc tổ chức kinh tế được Nhà nước giao làm đại diện chủ sở hữu.
3. Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Người đại diện) là cá nhân được chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Chương II

PHÂN CÔNG, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu, trình UBND tỉnh Quyết định mức vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động khi có sự thay đổi về vốn điều lệ, góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp đầu tư tại các doanh nghiệp khác.
2. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về: chế độ quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; chế độ báo cáo và công khai tài chính theo các quy định hiện hành.
3. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan, xây dựng đơn giá sản phẩm để thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu đối với các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công.
4. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.
5. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở quản lý ngành của doanh nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện thẩm định việc thanh quyết toán giá trị sản phẩm công ích đã được nghiệm thu cho nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu.
6. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của doanh nghiệp. Phối hợp với các ngành thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
7. Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán, cho thuê, thu hồi tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp.
8. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan thẩm định báo cáo quyết toán tài chính của doanh nghiệp.
9. Có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp.
2. Trình UBND tỉnh Quyết định: mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.
3. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể công ty;

4. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện quy chế hoạt động của kiểm soát viên; thực hiện quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

5. Tham mưu Ban Đổi mới và PTDN tỉnh trình UBND tỉnh phương án tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể;

6. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo các quy định hiện hành.

7. Tham mưu giúp UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp và trong việc thực hiện đấu thầu, đặt hàng sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

8. Định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Phối hợp với các ngành thực hiện, kiểm tra theo định kỳ và thanh tra theo quy định việc thực hiện sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

9. Có ý kiến với UBND tỉnh về việc góp vốn, nắm giữ, tăng giảm vốn tại doanh nghiệp khác và có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Trình UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá kết quả công tác các chức danh: Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Báo cáo UBND tỉnh việc đánh giá đối với các chức danh: Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý điều hành công ty.

3. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định lương và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

4. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và tiêu chí đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng công ty;

5. Hàng năm tổng hợp, đánh giá báo cáo UBND tỉnh đối với các chức danh: Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

6. Có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh Xã hội:

1. Phê duyệt và hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chế độ tiền lương, tiền công, tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty.

3. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành kiểm tra lại đơn giá áp dụng của các doanh nghiệp và đề xuất đơn giá tiền lương của các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm công ích phù hợp theo quy định, đảm bảo công bằng không quá chênh lệch giữa cán bộ, viên chức quản lý và người lao động.

5. Có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật chuyên ngành trong việc thực hiện: Chỉ đạo, Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty có các quyền, trách nhiệm: được quy định cụ thể tại Điều 14 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012.

Chương III

PHÂN CÔNG, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 10. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Theo định kỳ yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

2. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo Người đại diện quyết định các nội dung sau:

a) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

b) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

c) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn

quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

d) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm.

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về: chế độ quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; chế độ báo cáo và công khai tài chính theo các quy định hiện hành.

4. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan, xây dựng đơn giá, giá sản phẩm để thực hiện việc đặt hàng hoặc đấu thầu đối với các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

6. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở quản lý ngành của doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

7. Có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Người đại diện quyết định các nội dung:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

c) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm;

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

4. Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và trong việc thực hiện đấu thầu, đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. Có ý kiến với UBND tỉnh về việc góp vốn, nắm giữ, tăng giảm vốn tại doanh nghiệp khác và có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Trình UBND tỉnh Quyết định việc chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với Người đại diện.

2. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Người đại diện quyết định: Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện quy định về chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; tiêu chí đánh giá Người đại diện; đề cử đề bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp.

4. Có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 13. Quyền, trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh Xã hội

1. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp.

2. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Người đại diện quyết định:

a) Chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp, Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng doanh nghiệp.

b) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

3. Có ý kiến đối với các cấp, các ngành về các vấn đề khác liên quan.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật chuyên ngành trong việc thực hiện: Chỉ đạo, Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện

Người đại diện được ủy quyền để thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được chủ sở hữu nhà nước giao; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Chủ sở hữu nhà nước giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm;

e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;

i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

Chương IV

PHÂN CÔNG, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 16. Chỉ định người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp

1. Sở Tài chính (hoặc Ban Đổi mới và PTDN tỉnh) trình UBND tỉnh chỉ định người đại diện phần vốn góp nhà nước tại công ty.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 17. Quyền, trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật chuyên ngành trong việc thực hiện: Chỉ đạo, Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 18. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện

Người đại diện được ủy quyền để thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được chủ sở hữu nhà nước giao; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Chủ sở hữu nhà nước giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp;

e) Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện;

g) Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của doanh nghiệp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm theo dõi báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, địa bàn quản lý về Thường trực Ban Đổi mới và PTDN tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) theo định kỳ hoặc đột xuất để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Người đại diện phần vốn nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước báo cáo tình hình hoạt động về Thường trực Ban Đổi mới và PTDN tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) theo định kỳ hoặc đột xuất để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 20. Cơ quan đầu mối tổng hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối có trách nhiệm tổng hợp chung về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

Điều 21. Chế độ thông tin, báo cáo

Báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ như sau:

- + Đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng: trước ngày 20 tháng cuối quý.
- + Đối với báo cáo năm: trước ngày 20/12 hàng năm.

Điều 22. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị, các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý thực hiện báo cáo đúng theo thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, chính xác; Trong quá trình thực hiện quy định nếu có vướng mắc, cần điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) xem xét, quyết định. //

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phùng Quang Hùng